

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 17-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Văn Phương V**, sinh ngày 12/5/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 187/4/3 đường H, Phường T, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 8, số 145 đường H, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Văn Công T (đã chết); Mẹ: Võ Thị B, sinh năm 1945; Vợ: Hồ Thị Th (đã chết); Con: Có 01 người con, sinh năm 2004; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 02 năm tù về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo Bản án số 173/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2020.

Nhân thân:

- Năm 1998 có hành vi “Cướp giật tài sản” bị Công an Quận 3, TP Hồ Chí Minh xử lý bằng hình thức cảnh cáo;

- Năm 2001 bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2003;

- Năm 2005 bị UBND TP Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc;

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2012;

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017.

Bị bắt ngày 28 tháng 5 năm 2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

**2. Phạm Nguyễn Duy K**, sinh ngày 02/01/1980 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Số 12 đường C, phường D, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: 888/124/2 đường D, Phường K, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phạm Văn T, sinh năm 1949; Mẹ: Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 28 tháng 5 năm 2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại trước nhà số 119A đường L, Phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồn Biên phòng Bến Đá - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Văn Phương V và Phạm Nguyễn Duy K đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan trong vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đồn Biên phòng Bến Đá đã chuyển đối tượng, hồ sơ vụ án cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Văn Phương V và Phạm Nguyễn Duy K khai nhận: Bản thân V nghiện ma túy từ năm 2000, vào ngày 26/5/2021, V liên hệ với người thanh niên tên Duy (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Quận 8, TP Hồ Chí Minh mua 08 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 4.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem về cất giấu tại phòng trọ số 8, của nhà số 145 đường H, Phường M, TP Vũng Tàu để sử dụng. Ngày 28/5/2021, V gọi điện cho K đến phòng trọ của V chơi, tại đây V cho K 02 gói ma túy đá, đến 11 giờ cùng ngày khi cả hai đi đến trước nhà số 119A đường H, Phường M, TP Vũng Tàu thì bị bắt quả tang.

Lời khai của Văn Phương V và Phạm Nguyễn Duy K phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Lê Văn Bé.

Tại Bản kết luận giám định số 285/KLGD-PC09-MT ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Đoàn Biên phòng Bến Đá - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gửi đến giám định có khối lượng 26,8832 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu của Đoàn Biên phòng Bến Đá - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gửi đến giám định có khối lượng: 0,2670 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- Thu của Văn Phương V:

+ 06 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 26,8832 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số imei: 355287001375918; số sim 1: 0703157944, số sim 2: 0943065006;

+ 18.000.000 đồng.

- Thu của Phạm Nguyễn Duy K:

+ 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 0,2670 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Toàn bộ số vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 246/CT-VKSTPVT ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Văn Phương V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Phạm Nguyễn Duy K về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Văn Phương V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi bị cáo Phạm Nguyễn Duy K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Văn Phương V mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Nguyễn Duy K mức án tù 12 đến 15 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số imei: 355287001375918; số sim 1: 0703157944, số sim 2: 0943065006 và 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Văn Phương V, Phạm Nguyễn Duy K là bạn của nhau và đều sử dụng ma túy. Ngày 26/5/2021, V mua 08 gói ma túy đá của một người tên Duy (không rõ

nhân thân lai lịch) với giá 4.800.000 đồng về để sử dụng. Đến ngày 28/5/2021, V gọi K đến phòng trọ của V cho K 02 gói ma túy có trọng lượng 0,2670 gam Methamphetamine, còn 06 gói ma túy V cất giấu trong người có trọng lượng 26,8832 gam Methamphetamine. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V và K mang theo ma túy, khi đến trước nhà số 119A đường H, Phường M, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Đoàn Biên phòng Bến Đá - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Mặc dù Văn Phương V đã cho Phạm Nguyễn Duy K 02 (hai) gói ma túy có trọng lượng 0,2670 gam Methamphetamine song V phải chịu trách nhiệm về việc tàng trữ toàn bộ số ma túy là 26,8832 gam + 0,2670 gam = 27,1502 gam ma túy, loại Methamphetamine; Phạm Nguyễn Duy K tàng trữ 0,2670 gam ma túy, loại Methamphetamine. Cả hai bị cáo tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi Văn Phương V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi bị cáo Phạm Nguyễn Duy K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo V: Bị cáo V là người có nhân thân xấu: đã 03 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”; 01 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 lần bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo Bản án số 173/2019/HSST ngày 18/9/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2020, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo K: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 06 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 26,8832 gam là ma túy, loại Methamphetamine thu của bị cáo V và 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 0,2670 gam là ma túy, loại Methamphetamine thu của bị cáo K là các chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số imei: 355287001375918; số sim 1: 0703157944, số sim 2: 0943065006 và 18.000.000 đồng thu của bị cáo V là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo V

[6] Đối với đối tượng tên Duy (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho V, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: **Văn Phương V và Phạm Nguyễn Duy K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Văn Phương V: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2021;

3. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt **Phạm Nguyễn Duy K: 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 26,8832 gam là ma túy, loại Methamphetamine thu của bị cáo V và 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có tổng khối lượng 0,2670 gam là ma túy, loại Methamphetamine thu của bị cáo K (Gói niêm phong



số 285/1; 285/2 ngày 01/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) ;

- Trả lại cho Văn Phương V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có số imei: 355287001375918; số sim 1: 0703157944, số sim 2: 0943065006 và 18.000.000 đồng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 256/BB.THA ngày 23/9/2021 và Biên lai thu tiền số 0002260 ngày 22/9/2021.

4. Án phí: **Văn Phương V và Phạm Nguyễn Duy K** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Thị Thu Nga**